ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2268/2014/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân năm 2004;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ Thanh Hóa tại Tờ trình số 14/TTr-SNgV, ngày 01 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cấp tỉnh, các lực lượng vũ trang, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Cục Kiểm tra Văn bản, Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTr. TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy và VP TU;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Thanh Hoá, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu:VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2218/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh và cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị);

b) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Nội dung của các hoạt động đối ngoại

Hoạt động đối ngoại của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức và cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bao gồm:

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

2. Tổ chức, quản lý các đoàn ra nước ngoài (đoàn ra); tổ chức đón tiếp các đoàn nước ngoài vào tỉnh Thanh Hoá (đoàn vào).

3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của Nhà nước, tổ chức và cá nhân nước ngoài tặng.

4. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài làm việc tại địa phương có thành tích xuất sắc được công nhận.

5. Tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế.

6. Ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế.

7. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.

8. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

9. Công tác ngoại giao kinh tế; quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

10. Công tác văn hóa đối ngoại.

11. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

12. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại Thanh Hóa.

13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến Thanh Hóa.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong hoạt động đối ngoại.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh uỷ, sự quản lý tập trung của Ủy ban Nhân dân tỉnh đối với công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương của tỉnh.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hoá đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.

4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được phê duyệt; bảo đảm nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định hiện hành.

5. Phân công, phân giao nhiệm vụ rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đối ngoại theo quy định; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

Chương II
THẨM QUYỀN VÀ VIỆC TRÌNH DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Các nội dung, các hoạt động đối ngoại hàng năm của UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, bao gồm các nội dung sau đây:

1. Việc đi công tác nước ngoài của các đồng chí là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng (nếu có); Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp những đồng chí đang kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

2. Việc mời và đón tiếp các đoàn cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế thăm tỉnh theo lời mời của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với tỉnh).

3. Việc nhận Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của nước ngoài trao tặng các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng (nếu có); Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp những đồng chí này kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

4. Kiến nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Kế hoạch tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của địa phương, bao gồm:

1. Việc đi công tác nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh, cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh đã nghỉ hưu (trừ trường hợp các đồng chí nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

2. Việc mời các đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc với tỉnh.

3. Việc nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Xây dựng và phê duyệt chương trình hoạt động đối ngoại

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh xây dựng chương trình đối ngoại gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 15 tháng 11 của năm để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

a) Hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm, Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau, Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào, danh mục các thoả thuận hợp tác quốc tế, danh mục các hội nghị hội thảo quốc tế, tổng hợp kết quả việc tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

b) Nội dung Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm và Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau được xây dựng căn cứ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này.

c) Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, đơn vị cần trao đổi ý kiến với Sở Ngoại vụ để xin chỉ đạo của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi đưa vào Chương trình hoạt động đối ngoại.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp Chương trình hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị để tham mưu xây dựng hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Ngoại giao trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm thường xuyên rà soát việc thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt.

Chương III
THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm.

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước khi triển khai các hoạt động đối ngoại cụ thể, các cơ quan đơn vị phải xây dựng đề án/kế hoạch triển khai thực hiện gửi Sở Ngoại vụ để trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Khi cần bổ sung, điều chỉnh hoặc huỷ bỏ hoạt động đối ngoại trong chương trình đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị phải thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ trước khi thực hiện 15 ngày (đối với hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh) hoặc trước khi thực hiện 25 ngày (đối với hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương) để trình các cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt; khi có các vấn đề phát sinh ngoài chương trình, chủ động đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 8. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra), các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đoàn ra, các cơ quan,.tổ chức đề nghị cử đoàn ra có văn bản nêu rõ chủ trương, mục đích chuyến đi, dự kiến kết quả đạt được, nước đến, thành phần, thời gian, chương trình làm việc, nguồn kinh phí kèm theo thư mời và các văn bản liên quan đến chuyến đi gửi Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

1. Đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi công tác không sử dụng ngân sách do tỉnh cấp và đi việc riêng, thăm thân nhân, du lịch, chữa bệnh.... phải báo cáo cơ quan chủ quản xem xét có văn bản xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với các đoàn đi công tác có sử dụng ngân sách nhà nước, cơ quan đề nghị cử người đi phải lập dự trù kinh phí chuyến đi, sau khi có quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp kinh phí theo chế độ tài chính hiện hành.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

Căn cứ văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh, sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu công văn báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định đi công tác nước ngoài.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan thuộc Trung ương quản lý hoạt động trên địa bàn tỉnh và các cơ quan quản lý theo hệ thống ngành dọc, trường hợp được mời tham gia đoàn công tác của các cơ quan thuộc tỉnh tổ chức phải có văn bản đồng ý của cơ quan chủ quản, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Đối với đoàn đi công tác nước ngoài có Trưởng đoàn từ cấp Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài; thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động trước ít nhất 7 ngày làm việc về nội dung, chương trình hoạt động tại quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế tiếp nhận; đồng gửi thông báo, báo cáo Bộ Ngoại giao; phối hợp với cơ quan tổ chức đoàn ra giải quyết các thủ tục về xuất, nhập cảnh; kịp thời phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh và thông báo kết quả cho Bộ Ngoại giao khi kết thúc đợt công tác.

6. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý hộ chiếu công vụ:

Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh quản lý hộ chiếu công vụ của cán bộ các cơ quan, đơn vị mình sau khi kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài.

7. Cấp và quản lý thẻ doanh nhân APEC:

Thực hiện theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét có văn bản trình cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng thẻ Doanh nhân APEC (gọi tắt là thẻ ABTC) cho doanh nhân và công chức, viên chức của tỉnh Thanh Hóa trong việc đi lại thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương

mại, đầu tư, dịch vụ, tham gia các hội nghị, hội thảo và các mục đích kinh tế khác tại các nước và các vùng lãnh thổ thuộc APEC tham gia chương trình.

Điều 9. Tổ chức và quản lý các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh (đoàn vào)

Sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) có trách nhiệm chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với UBND tỉnh;

1. Đối với các đoàn vào có Trưởng đoàn từ cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế thăm tỉnh theo lời mời của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh: Giao Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi mời đoàn vào; xây dựng kế hoạch đón tiếp theo đúng nghi thức ngoại giao sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các đoàn vào có Trưởng đoàn từ cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc với tỉnh. Giao Sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể về chương trình đón tiếp và gửi văn bản báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

3. Đối với các đoàn vào thăm và làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương: Các cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chủ động đón tiếp và làm việc với đoàn sau khi trao đổi thống nhất với Sở Ngoại vụ về chương trình, nội dung làm việc với đoàn; báo cáo kết quả làm việc về Sở Ngoại vụ để Sở quản lý và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Nếu các đoàn có nhu cầu làm việc với UBND tỉnh hoặc đề nghị Lãnh đạo tỉnh tiếp xã giao phải báo cáo UBND tỉnh và phối hợp với Sở Ngoại vụ chuẩn bị lễ tân đón tiếp theo nghi thức ngoại giao.

4. Đối với người nước ngoài do các cơ quan, tổ chức của Trung ương đề nghị đến thăm và làm việc tại tỉnh theo chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND tỉnh uỷ quyền cho sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) trao đổi với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan xem xét có ý kiến trả lời trực tiếp cho cơ quan chủ trì theo quy định.

5. Trường hợp khách nước ngoài đến thăm, làm việc về các lĩnh vực như tôn giáo, dân tộc, báo chí, an ninh, quốc phòng, những vấn đề phức tạp, nhạy cảm khác hoặc đến các khu vực biên giới, khu vực hạn chế đi lại phải báo cáo xin chủ trương và được sự đồng ý bằng văn bản của UBND tỉnh.

6. Trường hợp Đoàn vào làm việc tại địa phương có nhu cầu cấp mới, gia hạn, bổ sung, sửa đổi thị thực, cơ quan, tổ chức, địa phương có Đoàn vào làm việc gửi văn bản về Sở Ngoại vụ, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan

tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có văn bản đề nghị Cục quản lý Xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp mới, gia hạn, bổ sung, sửa đổi thị thực theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia với tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào

1. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, chủ trì phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình công tác đối ngoại trong quản lý bảo vệ biên giới lãnh thổ quốc gia, đề xuất ý kiến và các biện pháp quản lý thích hợp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các Điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên đất liền và các vấn đề nảy sinh trên đất liền và trên biển; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn kiểm tra, quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác đối ngoại Biên phòng theo Thông tư số 02/2012/TT-BQP ngày 13/01/2012 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 89/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về hoạt động đối ngoại biên phòng; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan giải quyết các công việc liên quan đến bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia; tổng hợp, đánh giá tình hình công tác bảo vệ biên giới lãnh thổ quốc gia, đề xuất phương án và các biện pháp quản lý, giải quyết các vấn đề nảy sinh thuộc địa bàn biên giới của tỉnh; xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vụ tàu thuyền, phương tiện và người nước ngoài xâm phạm biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật.

c) Uỷ ban nhân dân các huyện biên giới quản lý nhà nước về biên giới trên địa bàn. Thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tổng hợp, đánh giá tình hình công tác đối ngoại về quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia do địa phương quản lý; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các ngành liên quan trong các hoạt động đối ngoại về biên giới lãnh thổ quốc gia theo quy định của pháp luật và các Hiệp định, Hiệp ước, Điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết với các nước.

Các cơ quan, đơn vị của tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trong việc thực hiện các hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia theo quy định.

2. Hoạt động đối ngoại với tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào.

a) Sở Ngoại vụ:

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo tỉnh trong việc tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Hủa Phăn, tỉnh Xiêng Khoảng, nước

CHDCND Lào theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước; xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác giữa hai tỉnh Thanh Hoá - Hủa Phăn, Thanh Hóa – Xiêng Khoảng trình UBND tỉnh xem xét quyết định, tổ chức triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác đã ký giữa tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh Hủa Phăn, Xiêng Khoảng.

- Là cơ quan đầu mối trong quan hệ với các cơ quan của tỉnh Hủa Phăn, giải quyết hoặc trình UBND tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ hai tỉnh theo thẩm quyền; tổ chức đón tiếp các đoàn lãnh đạo của tỉnh bạn đến thăm, làm việc, chữa bệnh tại tỉnh, tổ chức các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh và hỗ trợ các đoàn của các ngành, địa phương đi công tác tại nước bạn.

b) Các sở, ngành, địa phương trong tỉnh phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện công tác đối ngoại với các cơ quan, địa phương của tỉnh Hủa Phăn theo Thoả thuận đã ký giữa lãnh đạo hai tỉnh hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trường hợp có vấn đề phát sinh cần kịp thời phối hợp với Sở Ngoại vụ xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết theo đúng chủ trương đối ngoại của tỉnh.

Điều 11. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Giao Công an tỉnh chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh, giải quyết các vấn đề nảy sinh đối với các cá nhân, tổ chức nước ngoài có liên quan đến an ninh trật tự và vi phạm pháp luật khác trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm tuân thủ theo pháp luật Việt Nam; là cơ quan đầu mối đấu mối với cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài có công dân, pháp nhân và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để giải quyết các vấn đề về lãnh sự; thống kê, tổng hợp tình hình về hoạt động của các cá nhân, tổ chức người nước ngoài đến làm việc trên địa bàn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

3. Các ngành, địa phương, các cơ quan liên quan có trách nhiệm thông báo, cung cấp thông tin, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trong công tác quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài do cơ quan mình đón tiếp và làm việc theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư, nhà thầu hoạt động và thực hiện các dự án ngoài Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp của tỉnh, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và thông báo cho Sở Ngoại vụ; phối hợp với Công an tỉnh, Sở ngoại vụ và các cơ quan liên quan đề xuất UBND thực hiện các chính sách liên quan đến lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép cho lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,

chủ đầu tư, nhà thầu hoạt động và thực hiện các dự án trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp của tỉnh.

6. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh khi tiếp nhận, thuê người lao động là người nước ngoài vào làm việc phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

7. Cá nhân mời người nước ngoài đến thăm hoặc lưu trú tại nhà riêng phải báo cáo chính quyền cấp sở tại khi có vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài phải báo cáo chính quyền địa phương và công an cấp huyện để phối hợp giải quyết.

Điều 12. Công tác ngoại giao kinh tế

1. Công tác ngoại giao kinh tế

Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng môi trường phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch quốc tế phù hợp với đặc điểm của tỉnh, bảo đảm tính liên ngành, liên vùng và tối ưu hoá lợi thế của tỉnh và quốc gia.

Giao Sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp với Bộ ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; chủ động đưa nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại; tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài.

2. Công tác quản lý hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), viện trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO)

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản lý các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ theo tiến độ đã cam kết.

b) Giao Sở Ngoại vụ quản lý, vận động các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch vận động viện trợ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm tra, kiểm tra hoạt động viện trợ theo quy định.

c) Giao Sở Tài chính thực hiện việc quản lý nhà nước về tài chính các chương trình, dự án nước ngoài tại địa phương theo quy định; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đối ứng cho các dự án viện trợ theo luật ngân sách và cam kết với nhà tài trợ; hướng dẫn các tổ chức quốc tế, các ngành, địa phương thực hiện thủ tục xác nhận viện trợ; hoạch toán, ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc sử dụng viện trợ theo quy định.

d) Công an tỉnh phối hợp với các ngành liên quan chịu trách nhiệm bảo đảm về công tác an ninh trong quá trình tiếp nhận dự án đầu tư, viện trợ của nước ngoài; hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thực hiện đúng các quy định về bảo vệ an

ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài tại tỉnh.

e) Giao Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

f) Các ngành, địa phương.

- Các ngành, địa phương chịu trách nhiệm quản lý nhà nước các chương trình dự án nước ngoài, các hoạt động đối ngoại thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn do ngành, địa phương quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và quyết định của UBND tỉnh; việc tiếp nhận dự án đầu tư, viện trợ của nước ngoài, các ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong công tác tham mưu; chủ động thúc đẩy các hoạt động ngoại giao kinh tế của tỉnh, đặc biệt là quy chế phối hợp giữa các ngành cấp tỉnh trong việc quản lý các dự án phi Chính phủ nước ngoài.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và các ngành liên quan kết quả việc tiếp nhận, triển khai dự án viện trợ nước ngoài theo quy định.

Điều 13. Công tác văn hóa đối ngoại và giáo dục quốc tế

1. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn về hoạt động văn hoá đối ngoại của địa phương phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hoá của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ; tổ chức thực hiện chương trình hoạt động ngoại giao văn hoá tại địa phương, khu vực và quốc tế khi có yêu cầu của các cấp thẩm quyền.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với trường Đại học Hồng Đức, trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Các nội dung tham mưu phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hoá giáo dục của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

Điều 14. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

1. Giao Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối thực hiện các công tác về người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh, đầu mối với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) tham mưu đề xuất các chính sách về người Việt Nam ở nước ngoài trình UBND tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc hỗ trợ, hướng dẫn thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân có quan hệ với địa phương về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của địa phương.

2. Giao Công an tỉnh xác minh, cung cấp các thông tin cần thiết khi có yêu cầu nhằm phục vụ giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

3. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các chính sách hiện hành của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 15. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

Việc tổ chức, quản lý và quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Giao Sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh. Kết thúc hội nghị, hội thảo, cơ quan chủ trì phải tổng hợp, có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Đối với các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài phát sinh đột xuất chưa kịp lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện và báo cáo Bộ Ngoại giao sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 16. Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

1. Giao Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh theo các quy định tại Điều 15, Điều 16 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế và các quy định của pháp luật hiện hành; chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nghiên cứu, lựa chọn đối tác phù hợp để thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác cấp địa phương nước ngoài; báo cáo và xin ý kiến Bộ Ngoại giao về quy trình, thủ tục ký kết và nội dung văn bản hợp tác; đôn đốc thực hiện thoả thuận đã ký kết đạt kết quả thiết thực.

2. Các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm trao đổi, tham gia ý kiến thống nhất với Sở Ngoại vụ trước khi ký kết văn bản hợp tác với các đối tác nước ngoài để được hướng dẫn quy trình, thủ tục ký kết và nội dung văn bản hợp tác, sau khi ký kết, cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản (kèm văn bản hợp tác đã ký kết) với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Ngoại vụ để chỉ đạo, theo dõi và hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

Điều 17. Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu xây dựng Quy chế quản lý Nhà nước về Thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền đối ngoại sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Giao Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về những vấn đề của địa phương cho UBND tỉnh làm việc với các cơ quan báo chí nước ngoài; tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh họp báo quốc tế khi có yêu cầu; quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 67/1996/NĐ-CP ngày 31/10/1996 của Chính phủ và Thông tư số 84/TTLB ngày 31/12/1996 của liên bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành.

Điều 18. Giao dịch với đoàn ngoại giao tại Việt Nam

Giao Sở Ngoại vụ (hoặc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh khi được giao) là đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tiến hành các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thư tín ngoại giao với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam trong thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh; trường hợp phát sinh vấn đề phức tạp, nhạy cảm, cần thông báo cho Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn cụ thể.

Điều 19. Theo dõi, tổng hợp tình hình quốc tế và khu vực

Giao Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh theo dõi, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương, kịp thời báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo, Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan nhanh chóng tổng hợp tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan để giải quyết.

2. Trong phạm vi 10 ngày làm việc sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại quy định tại Điều 4 Quy định này, Sở Ngoại vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao về kết quả thực hiện.

3. Sau khi kết thúc đón tiếp đoàn vào, tổ chức đoàn ra, ký kết các văn bản hợp tác và các hoạt động đối ngoại trong phạm vi 10 ngày làm việc, các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho cấp có thẩm quyền theo quy định phân cấp tổ chức bộ máy cán bộ, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và trong trường hợp đột xuất, các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi báo cáo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về tình hình thực hiện công tác đối ngoại của đơn vị (Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5, báo cáo năm gửi trước ngày 10/11). Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại gửi Bộ

Ngoại giao đúng thời gian quy định; xây dựng các biểu mẫu báo cáo hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện.

Điều 21. Tiếp nhận Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của nước ngoài trao tặng; xét tặng Huân chương, huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương.

Thực hiện theo các quy định hiện hành về luật thi đua khen thưởng; giao Sở Ngoại vụ là đầu mối, phối hợp với Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét tổng hợp danh sách cá nhân và tổ chức có thành tích xuất sắc để trình UBND tỉnh xem xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại Thanh Hoá; tổ chức việc tiếp nhận và trao huân, huy chương của nước ngoài cho các cá nhân và tổ chức làm việc tại Thanh Hoá; tổ chức việc tiếp nhận và trao huân, huy chương của nước ngoài cho các cá nhân và tổ chức trong tỉnh;

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh xem xét đề xuất các cá nhân và tổ chức nước ngoài có thành tích xuất sắc thuộc các cơ quan, đơn vị quản lý, đề xuất qua Sở Ngoại vụ báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định trao tặng.

Điều 22. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại

Giao Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá hiện trạng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch hàng năm; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức đối ngoại và ngoại ngữ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quy định này để tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại tại đơn vị mình; phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác đối ngoại; giao Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, Văn phòng hoặc một cơ quan chuyên môn của các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại liên quan.

- Giao Sở Ngoại vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố việc thực hiện Quy định này.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

- Khen thưởng: Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị và cá nhân lập thành tích xuất sắc trong hoạt động đối ngoại, lập danh sách gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp đề xuất Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

- Kỷ luật: Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có hành vi vi phạm, tùy theo mức độ và tính chất để áp dụng các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan, phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến